

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 08/1998/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 1 năm 1998

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chế độ tài chính áp dụng thí điểm cho một số khu vực cửa khẩu tỉnh Lạng Sơn

Chấp hành Quyết định số 748/TTg ngày 11 tháng 9 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng thí điểm một số chính sách tại một số khu vực cửa khẩu tỉnh Lạng Sơn, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các chế độ tài chính áp dụng thí điểm đối với một số khu vực cửa khẩu thuộc tỉnh Lạng Sơn như sau:

I/ NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1/ Phạm vi áp dụng:

Theo quy định tại Điều 1, Quyết định 748/TTg, phạm vi áp dụng các chính sách thí điểm về tài chính quy định tại Thông tư này bao gồm:

- Khu vực cửa khẩu Hữu Nghị (đường bộ), khu vực cửa khẩu Đồng Đăng (đường sắt) gồm thị trấn Đồng Đăng và xã Bảo Lâm thuộc huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Khu vực cửa khẩu Tân Thanh gồm xã Tân Thanh và xã Tân Mỹ thuộc huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Các địa bàn nêu tại khoản a, khoản b ở trên, dưới đây được gọi tắt là khu vực cửa khẩu Lạng Sơn.

2/ Đối tượng được hưởng ưu đãi:

Đối tượng được hưởng các chính sách ưu đãi về tài chính quy định trong Thông tư này là các chủ đầu tư thực hiện đầu tư vào kinh doanh tại khu vực cửa khẩu Lạng Sơn, như sau:

- Các nhà đầu tư trong nước thuộc mọi thành phần kinh tế và các nhà đầu tư nước ngoài kinh doanh không theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, sau đây gọi chung là doanh nghiệp trong nước;

Các doanh nghiệp trong nước đầu tư vào khu vực cửa khẩu Lạng Sơn nếu không hình thành các pháp nhân kinh tế thì phải hạch toán riêng rẽ các hoạt động kinh doanh trên địa bàn được hưởng ưu đãi để có căn cứ xác định chế độ ưu đãi.

Chỉ các hoạt động sản xuất, kinh doanh tiến hành trên địa bàn khu vực cửa khẩu Lạng Sơn mới thuộc diện được hưởng chế độ ưu đãi.

b) Các nhà đầu tư nước ngoài và bên nước ngoài tham gia Hợp đồng hợp tác kinh doanh theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, sau đây gọi chung là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

3/ Các chủ đầu tư trong và ngoài nước đã đầu tư vào khu vực cửa khẩu Lạng Sơn trước ngày có hiệu lực của Quyết định 748/TTg ngày 26 tháng 9 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ, nếu đang trong thời hạn được hưởng các ưu đãi đầu tư theo các quy định hiện hành thì kể từ khi Thông tư này có hiệu lực, được chuyển sang hưởng các ưu đãi đầu tư quy định tại Thông tư này trong thời gian còn lại.

II/ NHỮNG ƯU ĐÃI VỀ TIỀN THUÊ ĐẤT, MẶT NƯỚC; ƯU ĐÃI VỀ THUẾ

1/ Những ưu đãi về tiền thuê đất, mặt nước:

Theo quy định tại khoản 1, Điều 3, Quyết định số 748/TTg ngày 11 tháng 9 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ, các doanh nghiệp khi thuê đất và mặt nước được giảm 50% giá thuê đất, mặt nước so với mức giá hiện hành đang áp dụng tại khu vực cửa khẩu Lạng Sơn, cụ thể là:

a) Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài:

Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập và hoạt động tại khu vực cửa khẩu Lạng Sơn, khi thuê đất, mặt nước của Nhà nước được giảm 50% giá thuê đất, mặt nước so với giá cho thuê đất, mặt nước đang áp dụng tại khu vực cửa khẩu Lạng Sơn phù hợp với các quy định hiện hành về xác định giá cho thuê mặt đất, mặt nước (Quyết định số 1417 TC/TCĐN ngày 31 tháng 12 năm 1994 của Bộ trưởng Bộ Tài chính). Mức giá nêu trên là căn cứ để Bộ Kế hoạch và Đầu tư xác định số tiền thuê đất, mặt nước mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải trả và ghi vào giấy phép đầu tư.

Mọi ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, mặt nước khác vẫn theo quy định hiện hành (Quyết định số 1417 TC/TCĐN ngày 31 tháng 12 năm 1994 của Bộ trưởng Bộ Tài chính), nhưng được tính toán trên cơ sở số tiền thuê đất, thuê mặt nước phải trả đã xác định ở trên.

b) Đối với doanh nghiệp trong nước:

Các doanh nghiệp trong nước thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động tại khu vực cửa khẩu Lạng Sơn khi thuê đất, mặt nước của Nhà nước được giảm 50% giá thuê đất, mặt nước so với giá cho thuê đất, cho thuê mặt nước đang áp dụng tại khu vực cửa khẩu Lạng Sơn theo quy định hiện hành (Quyết định số 1357 TC/QĐ/TCT ngày 30 tháng 12 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

Mọi ưu đãi về miễn giảm tiền thuê đất, mặt nước khác vẫn theo quy định hiện hành (Quyết định số 1357 TC/QĐ/TCT ngày 30 tháng 12 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Tài chính), nhưng được tính toán trên cơ sở số tiền thuê đất, thuê mặt nước phải trả đã xác định ở trên.

2/ Những ưu đãi về thuế lợi tức, thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài, các loại thuế khác:

a) Thuế lợi tức:

Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện nộp thuế lợi tức theo thuế suất quy định tại giấy phép đầu tư; các doanh nghiệp trong nước áp dụng thuế suất thuế lợi tức quy định cho từng ngành nghề theo quy định tại Luật thuế lợi tức, Luật khuyến khích đầu tư trong nước trong thời gian hoạt động của doanh nghiệp.

Các doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài khi đầu tư vào các lĩnh vực sau đây được hưởng ưu đãi về thuế suất thuế lợi tức (thuế thu nhập doanh nghiệp) như sau:

Đối với doanh nghiệp trong nước:

Đầu tư vào các lĩnh vực thuộc nhóm A của Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này áp dụng mức thuế suất 15%;

Đầu tư vào các lĩnh vực thuộc nhóm B của Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này áp dụng mức thuế suất 20%;

Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài:

Đầu tư vào các lĩnh vực thuộc nhóm A của Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này áp dụng mức thuế suất 10%;

Đầu tư vào các lĩnh vực thuộc nhóm B của Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này áp dụng mức thuế suất 15%;

Doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nếu có doanh thu từ xuất khẩu hàng hoá, cung cấp dịch vụ ra nước ngoài đạt trên 80% tổng số doanh thu kinh doanh trong năm thì áp dụng thuế suất 10%;

Doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nếu có doanh thu từ xuất khẩu hàng hoá, cung cấp dịch vụ ra nước ngoài đạt từ 50% tới 80% tổng số doanh thu kinh doanh trong năm thì áp dụng thuế suất 15%;

Các chế độ miễn thuế, giảm thuế, thực hiện chuyển lỗ vẫn theo các quy định hiện hành đối với từng loại hình doanh nghiệp. Thời điểm bắt đầu kinh doanh có lợi nhuận để làm căn cứ xác định chế độ miễn, giảm thuế lợi tức (thuế thu nhập doanh nghiệp) theo quy định là năm đầu tiên kinh doanh có lợi tức chịu thuế (thu nhập chịu thuế) trước khi thực hiện chuyển lỗ theo quy định.

Trường hợp dự án đầu tư cùng một lúc đạt được nhiều tiêu chuẩn hưởng ưu đãi trong Thông tư này hoặc chế độ ưu đãi ở các văn bản pháp luật khác (khác với chế độ ưu đãi trong Thông tư này) thì áp dụng theo chế độ ưu đãi cao nhất do doanh nghiệp lựa chọn.

b) Thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài:

Theo quy định tại Khoản 4, Điều 3, Quyết định số 748/TTg ngày 11 tháng 9 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ, các chủ đầu tư nước ngoài khi đầu tư thành lập doanh nghiệp và kinh doanh tại khu vực cửa khẩu Lạng Sơn nếu chuyển lợi nhuận ra nước ngoài (gồm cả số tiền chuyển ra và số tiền để lại ngoài Việt Nam) thì nộp thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài với thuế suất quy định tại Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Ngoài ra, các chủ đầu tư nước ngoài đảm bảo hoạt động đúng ngành nghề ghi trong giấy phép đầu tư, thực hiện nghiêm chỉnh chế độ hoá đơn chứng từ, chế độ thu nộp cho ngân sách được giảm thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài theo quy định dưới đây:

Các dự án đầu tư đầu tư vào lĩnh vực thuộc nhóm A của Phụ lục 1, khi chuyển lợi nhuận ra nước ngoài được giảm 50% số thuế phải nộp;

Các dự án đầu tư đầu tư vào lĩnh vực thuộc nhóm B của Phụ lục 1, khi chuyển lợi nhuận ra nước ngoài được giảm 25% số thuế phải nộp.

Cơ quan cấp giấy phép đầu tư căn cứ vào các quy định về thuế suất, về giảm thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài trên đây để ghi vào giấy phép đầu tư.

c) Các loại thuế khác:

Mọi quy định về các loại thuế, phí và lệ phí khác vẫn theo các quy định hiện hành tại các Luật thuế, Luật khuyến khích đầu tư trong nước, Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp luật khác.

3/ Thời gian hưởng ưu đãi đầu tư:

Các dự án đầu tư được hưởng chế độ ưu đãi về thuế theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 trên đây trong suốt thời gian hoạt động của dự án đầu tư.

4/ Trình tự, thủ tục để xin hưởng các ưu đãi đầu tư theo quy định tại Thông tư này thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về trình tự, thủ tục để xin hưởng các ưu đãi về tiền thuê đất, ưu đãi về thuế quy định tại các văn bản hiện hành về thuê đất, mặt nước, về chế độ thuế.

III/ NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ HUY ĐỘNG VỐN TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC NGOÀI

Theo quy định tại Điều 4, Quyết định số 748/TTg ngày 11 tháng 9 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ, việc huy động vốn được thực hiện cụ thể như sau:

Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, đầu tư phát triển các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, xây dựng cơ sở hạ tầng tại khu vực cửa khẩu Lạng Sơn được huy động mọi nguồn vốn trong và ngoài nước bằng các hình thức thích hợp như vay ngân hàng, vay các tổ chức và cá nhân, phát hành trái phiếu doanh nghiệp... theo quy định của pháp luật hiện hành để tạo nguồn vốn phát triển kinh doanh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình được phép áp dụng các hình thức huy động vốn thích hợp như phát hành trái phiếu công trình, phát hành sổ xổ kiến thiết loại đặc biệt để huy động vốn đầu tư cho các công trình tại khu vực cửa khẩu Lạng Sơn (sau khi Bộ Tài chính thoả thuận bằng văn bản), huy động lao động công ích của nhân dân... để xây dựng các cơ sở hạ tầng cho khu vực cửa khẩu Lạng Sơn theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và phải đảm bảo các điều kiện sau:

Việc huy động vốn phải được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn thông qua về biện pháp huy động, mức vốn huy động...;